|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2024* |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung chi, mức chi khen thưởng trong hoạt động**

**Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**KHÓA …. KỲ HỌP THỨ ….**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi dua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ,

*Xét Tờ trình số …../TTr-UBND ngày….tháng …. Năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi khen thưởng trong hoạt động Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 2. Nguyên tắc xét thưởng**

1. Chính xác, công khai, khách quan, công bằng, kịp thời.

2. Mỗi thành tích chỉ được xét khen thưởng một lần theo Nghị quyết này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không thưởng thêm đối với các trường hợp đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng trước đó.

3. Kết hợp chặt chẽ việc động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

4. Đảm bảo thủ tục hồ sơ, quy trình xét duyệt và thời gian đề nghị xét khen thưởng theo quy định.

5. Không xem xét các hồ sơ đang có tranh chấp về quyền tác giả hoặc có khiếu nại, tố cáo về nội dung và kết quả liên quan đến hồ sơ xét khen thưởng.

6. Việc đăng ký đề nghị xét khen thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

7. Các tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các hồ sơ của mình và tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3. Nội dung chi và mức chi khen thưởng**

1. Khen thưởng cho các tập thể, cá nhận đạt Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

a) Tên giải thưởng: Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

b) Điều kiện xét tặng giải thưởng

Công trình được xét tặng giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và phục vụ trực tiếp sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng.

- Tính đến thời điểm xét tặng giải thưởng, tác giả công trình không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ.

c) Giải thưởng được xét, tặng 03 năm một lần. Các tập thể, cá nhân tham gia xét tặng đạt giải A, B, C và Khuyến khích được cấp Bằng chứng nhận giải thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và được thưởng với các mức như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức tiền thưởng (đồng/giải)** |
| Giải A | 130.000.000 |
| Giải B | 110.000.000 |
| Giải C | 90.000.000 |
| Giải khuyến khích | 18.000.000  |

 d) Quy chế xét, tặng giải thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành.

 2. Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt Giải thưởng sáng chế tỉnh Đồng Nai

a) Tên giải thưởng: Giải thưởng sáng chế tỉnh Đồng Nai.

b) Điều kiện xét tặng giải thưởng

- Sáng chế/Giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ, có địa chỉ của chủ văn bằng ghi trên văn bằng là tỉnh Đồng Nai, được cấp văn bằng bảo hộ trong thời gian không quá 03 năm tính đến ngày 31 tháng 10 của năm xét khen thưởng và còn hiệu lực tại thời điểm xét khen thưởng.

- Sáng chế/Giải pháp hữu ích đang được khai thác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Giải thưởng được xét, tặng 02 năm một lần. Các tập thể, cá nhân tham gia xét tặng đạt giải nhất, nhì, ba và khuyến khích được cấp Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Giấy khen của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và được thưởng với các mức như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức khen thưởng** | **Mức tiền thưởng (đồng/giải)** |
| Giải Nhất | Bằng khen Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh | 40.000.000  |
| Giải Nhì | Giấy khen Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ | 30.000.000  |
| Giải Ba | Giấy khen Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ | 25.000.000  |
| Giải khuyến khích | Giấy khen Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ | 10.000.000  |

d) Quy chế xét, tặng giải thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành.

3. Khen thưởng các tác giả chính có bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế

a) Điều kiện xét khen thưởng

- Bài bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế thuộc hệ thống Web of Science, Scopus, có địa chỉ của tác giả ghi trên bài báo là tỉnh Đồng Nai. Thời gian công bố của bài báo (tính theo thời điểm công bố của tạp chí) không quá 02 năm tính đến ngày 31 tháng 10 của năm xét khen thưởng.

b) Hình thức khen thường: Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

c) Mức thưởng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Phân loại** | **Mức tiền thưởng (đồng/công trình)** |
| **Lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật công nghệ** | **Lĩnh vực khoa học xã hội, kinh tế - luật** |  |
| I | Công trình công bố trên các tạp chí khoa học thuộc TOP 20 tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành/chuyên ngành của Scimago | Công trình công bố trên các tạp chí khoa học được Scimago xếp hạng Q1/ABS bậc 42/ABCD hạng A3 | 20.000.000  |
| II | Công trình công bố trên các tạp chí khoa học được Scimago xếp hạng Q1/đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế thuộc hạng 44 (đối với lĩnh vực CNTT)  | Công trình công bố trên các tạp chí khoa học được Scimago xếp hạng Q2/ABS bậc 3/về chủ đề biển đảo Việt Nam | 15.000.000  |
| III | Công trình công bố trên các tạp chí khoa học được Scimago xếp hạng Q2/đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế thuộc hạng B(đối với lĩnh vực CNTT)  | Công trình công bố trên các tạp chí khoa học được Scimago xếp hạng Q3/ABS bậc 2/ABCD hạng B | 10.000.000  |
| IV | Công trình công bố trên các tạp chí khoa học được Scimago xếp hạng Q3, Q4/đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế thuộc hạng C(đối với lĩnh vực CNTT)  | Công trình công bố trên các tạp chí khoa học được Scimago xếp hạng Q4/ABS bậc 1/ABCD hạng C | 5.000.000  |

d) Quy chế xét, tặng giải thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành.

4. Khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao về Khoa học và Công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp bộ, ngành, quốc gia

a) Hình thức khen thường: Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Mức tiền thưởng: 20% giá trị giải thưởng các tập thể, cá nhận đạt được tương ứng.

5. Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào hoạt động Khoa học và Công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh

a) Điều kiện xét khen thưởng:

+ Tiêu chuẩn xét tặng đối với tập thể:

Tập thể được đề nghị tặng Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với thành tích xuất sắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham mưu, đề xuất các cơ chế chính sách và biện pháp có hiệu quả nhằm thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của các sở, ngành, địa phương.

- Quản lý tốt hoạt động khoa học và công nghệ ở các sở, ngành và địa phương, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ mang lại hiệu quả rõ nét và nổi bật, có đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của sở, ngành, địa phương.

- Tổ chức Khoa học và Công nghệ, các tổ chức khác có kết quả nghiên cứu khoa học nổi bật hoặc ứng dụng khoa học và công nghệ, tổ chức các hoạt động thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo đem lại hiệu quả kinh tế cao góp phần tích cực phục vụ sản xuất, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Quản lý, triển khai tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do đơn vị chủ trì như các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu đạt loại xuất sắc và được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

- Doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trích đủ 10% thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

+ Tiêu chuẩn xét tặng đối với cá nhân:

Cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với thành tích xuất sắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách và biện pháp có hiệu quả nhằm thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cá nhân trực tiếp chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên khi nghiệm thu được Hội đồng tư vấn xếp loại xuất sắc và được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh; Hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ đúng thời gian đã được ký kết trong hợp đồng; Hoàn tất thủ tục thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng đối với cơ quan chủ quản nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Cá nhân có nhiều đóng góp nổi bật với vai trò là tư vấn, chuyên gia, phản biện trong hoạt động khoa học và công nghệ, những ý kiến tư vấn, phản biện đó thực sự có giá trị, đã giúp cơ quan quản lý khoa học và công nghệ đưa ra các quyết định hoặc có những đóng góp nổi bật trong xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh hoặc các hoạt động thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

b) Hình thức khen thường: Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

c) Mức tiền thưởng: 1,5 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân; tập thể được thưởng gấp hai lần mức tiền thưởng đối với cá nhân.

6. Mức chi hội đồng xét tặng giải thường khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai, giải thưởng sáng chế tỉnh Đồng Nai, các tác giả chính có bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị tính** | **Số tiền** |
| **I** | Chi họp hội đồng xét tặng giải thưởng | Hội đồng |  |
|  | Chủ tịch hội đồng |  | 1.500.000 |
|  | Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng |  | 1.000.000 |
|  | Thư ký khoa học |  | 300.000 |
|  | Thư ký hành chính |  | 300.000 |
| **II** | Chi nhận xét đánh giá | 01 phiếu nhận xét đánh giá |  |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng |  | 500.000 |
|  | Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng |  | 700.000 |

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

 1. Từ nguồn chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ thuộc ngân sách cấp tỉnh được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm.

 2. Việc lập dự toán ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và Luật Kế toán và các Luật, văn bản dưới Luật hướng dẫn thi hành.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

 1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

 4. Trong trường hợp các văn bản pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo quy định hiện hành tại thời điểm áp dụng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa … Kỳ họp thứ … thông qua ngày …. tháng …. năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày… ….tháng … năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Văn phòng Quốc hội (A+B);- Văn phòng Chính phủ (A+B);- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Tài chính;- Cục Kiểm tra VB. QPPL – Bộ Tư pháp;- Bí thư Tỉnh ủy;- Thường trực Tỉnh ủy;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Thường trực HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;- Các Sở, ban, ngành;- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;- Lưu: VT, P.CTHĐ. |  |

MẪU BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Đồng Nai)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……….., ngày .... tháng ... năm …..*

**BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

*- Đối với tổ chức: Tên tổ chức; Địa điểm trụ sở chính; Điện thoại, fax, địa chỉ email; địa chỉ trang tin điện tử.*

*- Đối với cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Học hàm/học vị; Nghề nghiệp; Chức vụ, đơn vị công tác (nếu có); Thông tin liên hệ (Địa chỉ thường trú, số điện thoại, địa chỉ email).*

**II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

*- Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng theo Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

*- Giới thiệu tóm tắt về công trình, giải pháp, thành tích... đề nghị khen thưởng.*

*- Các giải thưởng, bằng khen đã đạt được đối với công trình, giải pháp, thành tích... nêu trên.*

Chúng tôi/tôi cam đoan những thông tin nêu tại Báo cáo này là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các hồ sơ của mình đồng thời tuân thủ các quy định hiện hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký, đóng dấu)* | **TỔ CHỨC/CÁ NHÂN BÁO CÁO** |

**Phụ lục 1**

**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG CHI, MỨC CHI KHEN THƯỞNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ..…../2024/NQ-HĐND ngày …tháng ….năm …. của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Đồng Nai)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Chỉ tiêu** | **2025** | **2026** | **2027** | **2028** | **2029** | **2030** |
| 1 | Khen thưởng cho các tổ chức, cá nhận đạt Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai | Số lần xét tặng |  |  | 1 |  |  | 1 |
| 2 | Khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân đạt Giải thưởng sáng chế tỉnh Đồng Nai | Số lần xét tặng |  | 1 |  | 1 |  | 1 |
| 3 | Khen thưởng các tác giả chính có bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế | Số lần xét tặng | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 4 | Khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp bộ, ngành, quốc gia | Số lần xét tặng | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 5 | Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh | Số lần xét tặng | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 6 | Mức chi hội đồng xét tặng giải thường khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai, giải thưởng sáng chế tỉnh Đồng Nai, các tác giả chính có bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế | Số lần xét tặng | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

**Phụ lục 2**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHI KHEN THƯỞNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ..…../2024/NQ-HĐND ngày ….tháng ...năm … của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Đồng Nai)*

*Đơn vị tính: triệu đồng.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Dự toán kinh phí** |
| **2025** | **2026** | **2027** | **2028** | **2029** | **2030** |
| 1 | Khen thưởng cho các tổ chức, cá nhận đạt Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai |  |  | 710 |  |  | 710 |
| 2 | Khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân đạt Giải thưởng sáng chế tỉnh Đồng Nai |  | 225 |  | 225 |  | 225 |
| 3 | Khen thưởng các tác giả chính có bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế | 250 | 250 | 250 | 250 | 250 | 250 |
| 4 | Khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp bộ, ngành, quốc gia | 200 | 200 | 200 | 200 | 200 | 200 |
| 5 | Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh | 170 | 170 | 170 | 170 | 170 | 170 |
| 6 | Mức chi hội đồng xét tặng giải thường khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai, giải thưởng sáng chế tỉnh Đồng Nai, các tác giả chính có bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế | 120 | 120 | 120 | 120 | 120 | 120 |
|  | **TỔNG** | **740** | **965** | **1.450** | **965** | **740** | **1.675** |
|  | **TỔNG** (Từ năm 2025 - 2030) | **6.535** |